



CALTEX

# Phiếu An Toàn Hóa Chất - MSDS

## PHẦN 1: THÔNG TIN VỀ SẢN PHẨM VÀ CÔNG TY

### Capella® WF 68

Tên thương mại: Capella® WF 68

Mã sản phẩm: 520404

Loại sản phẩm: Dầu máy lạnh

#### Tên và địa chỉ công ty:

Công ty TNHH Dầu Nhớt Chevron Việt Nam  
Lô F4, Khu Công Nghiệp Đình Vũ, An Hải  
Hải Phòng  
Việt Nam

#### Phản hồi thông tin trong các trường hợp khẩn cấp liên quan đến vận chuyển và sức khỏe:

Các Trung tâm thông tin khẩn cấp Chevron: đặt tại Hoa Kỳ  
Tiếp nhận các cuộc gọi quốc tế 24/24 giờ theo số: (800) 231-0623 hoặc (510) 231-0623

#### Liên hệ để có thông tin về sản phẩm và MSDS:

email : [CLVLTech@chevron.com](mailto:CLVLTech@chevron.com) ĐT: 04-7332545

## PHẦN 2: THÔNG TIN VỀ THÀNH PHẦN CỦA SẢN PHẨM

THÀNH PHẦN	SỐ ĐĂNG KÝ CAS	LƯỢNG (% khối lượng)
Dầu chưng cất nặng gốc naphthene xử lý hydro	64742525	> 95
Phụ gia	Không có	< 5

## PHẦN 3: THÔNG TIN VỀ CÁC ĐẶC TÍNH NGUY HẠI

**Cảnh báo nguy hiểm:** KHÔNG CÓ NGUY HẠI ĐÁNG KỂ..

**Mắt:** Được kỳ vọng là không gây hại ngoại trừ sự kích ứng nhẹ như chảy nước mắt và cảm giác nóng mắt.

**Tiêu hóa:** Nếu nuốt phải một số ngậm, có thể cảm thấy khó chịu ở bụng, buồn nôn hoặc tiêu chảy.

Khi nuốt phải sản phẩm và kèm theo là nôn thì có thể dẫn đến việc sản phẩm bị hít vào phổi gây tổn hại hô hấp và phổi.

**Hô hấp:** Nếu hít thở không khí chứa bụi sản phẩm, có thể gây kích thích đường hô hấp, gây khó chịu, ảnh hưởng đến phổi.

**Da:** Sự tiếp xúc kéo dài hoặc lặp lại thường xuyên có thể gây kích ứng da (dị ứng) như tấy đỏ cục bộ hoặc nổi mụn.

**Tác động độc hại dài hạn:** Các thành phần dầu gốc được kỳ vọng là không gây ung thư theo tiêu chí của IARC. Sản phẩm không được xét nghiệm tổng thể về những tác động sức khỏe dài hạn.

Xem Phần 11 để có thêm thông tin.

Sự phơi nhiễm quá mức lặp lại thường xuyên với hơi sương của dầu có thể gây tổn hại hô hấp.

## PHẦN 4: CÁC BIỆN PHÁP SƠ CỨU

**Mắt:** Xối rửa ngay bằng nước vào mắt mở to và kéo dài ít nhất 15 phút. Nếu vẫn thấy kích ứng, cần khám bác sĩ

**Da:** sạch vùng da nhiễm bằng nước và xà phòng. Cần giặt sạch quần áo bị nhiễm sản phẩm. Khám bác sĩ nếu vẫn thấy kích ứng hoặc nổi mụn do tiếp xúc quá mức.

**Tiêu hóa:** Nếu nuốt phải và người đang tỉnh táo thì cần cho uống nước hoặc sữa. KHÔNG ép gây nôn ngoại trừ trường hợp được nhân viên y tế tư vấn. Nếu không có tư vấn y tế tại chỗ, cần đưa nạn nhân và mang theo bao bì hoặc nhãn sản phẩm đến trung tâm cấp cứu y tế gần nhất. Không cho bất cứ thứ gì vào miệng nạn nhân đang bị bất tỉnh.

**Hô hấp:** Nếu thấy kích ứng đường hô hấp hoặc các triệu chứng được mô tả trong phiếu MSDS này, thì cần phải di chuyển sang nơi có không khí trong lành. Nếu vẫn tiếp tục thấy các hiện tượng này, cần khám bác sĩ.  
**Thông tin cho bác sĩ:** Sản phẩm này có thể tiềm ẩn nguy hiểm hô hấp. Cần đọc các điều dẫn giải trong phiếu MSDS này. Nếu có sự nôn mửa tự phát sau khi nuốt phải sản phẩm, cần theo dõi tình trạng hô hấp của nạn nhân vì tác hại của sản phẩm hít vào phổi có thể xuất hiện sau tới 48 giờ.

## PHẦN 5: CÁC BIỆN PHÁP CHỮA CHÁY

### CÁC ĐẶC TÍNH CHÁY:

**Nhiệt độ tự bốc cháy:** không được xác định

**Nồng độ tới hạn cháy / nổ (% thể tích trong không khí):** không được xác định

**Điểm chớp cháy (Cốc hở Cleveland):** > 127°C

**CHẤT DẬP LỬA:** Theo hướng dẫn của Hiệp hội cứu hỏa quốc gia Mỹ, dùng bình phun nước, hóa chất khô, bột hoặc carbon dioxide khô. Nước và bột có thể gây sủi bọt. Dùng nước để làm nguội các thùng chứa bị cháy. Nếu phần rò rỉ hoặc chảy tràn chưa bén lửa, dùng nước phun để phân tán khí hơi sản phẩm và bảo đảm trang bị bảo vệ cho người vào nơi ngăn chặn rò rỉ

### NGUY CƠ NỔ:

**Hướng dẫn cứu hỏa:** Trong trường hợp hỏa hoạn liên quan đến sản phẩm, không được đi vào vùng đóng kín hoặc bị lửa vây mà không có thiết bị cung cấp khí thở để tránh các tác động nguy hại của các sản phẩm cháy hoặc sự thiếu ô xy.

## PHẦN 6: CÁC BIỆN PHÁP GIẢM THIỂU SỰ CỐ

**Khắc phục loang nhiễm:** cần loại trừ nguồn rò rỉ và hứng đựng lượng rò rỉ nếu có thể. Thông gió khu vực. Dùng dụng cụ bảo vệ hô hấp và quần áo bảo hộ như đề cập trong phiếu MSDS này. Bao phủ kín vùng tràn loang bằng chất hấp thụ trơ và dùng chổi cứng để nhào trộn kỹ. Dọn sạch hỗn hợp và cho vào thùng chứa. Cọ rửa khu vực bị nhiễm bằng chổi với nước và xà phòng. Lại dùng chất hấp thụ để hút hết nước rửa và cho vào thùng chứa. Cần ngăn ngừa sự nhiễm bẩn nước ngầm và các nguồn nước.

## PHẦN 7: CÁC YÊU CẦU TRONG THAO TÁC VÀ LƯU KHO

Cần duy trì nhiệt độ ở mức thấp nhất khi thao tác. Cần giảm thiểu sự tiếp xúc với nhiệt độ cao. Tránh gây nhiễm nước.

Sử dụng sai các thùng thải rỗng có thể gây nguy hiểm. Không cắt, hàn, làm nóng hoặc khoan thùng thải. Phần sản phẩm tồn đọng có thể bùng cháy mạnh nếu nhiệt độ đủ cao. Không tạo áp suất trong thùng, hoặc cho tiếp xúc với nguồn lửa hoặc nguồn nhiệt. Cần đậy kín thùng chứa.

## PHẦN 8: KIỂM SOÁT PHƠI NHIỄM VÀ BẢO VỆ CÁ NHÂN

**Mắt:** Bình thường không cần sự bảo vệ đặc biệt.

Cần dùng kính bảo hộ có vành bao quanh mắt chống hóa chất hoặc loại mặt nạ thích hợp trong các công đoạn có sự văng té hoặc tạo sương hoặc khi dọn sạch vết loang sản phẩm.

**Bảo vệ da:** Người bị phơi nhiễm cần thực hiện vệ sinh cá nhân hợp lý bao gồm tẩy rửa vùng da bị phơi nhiễm bằng nước và xà phòng một số lần trong ngày, giặt và phơi khô quần áo lao động ít nhất một lần một tuần.

**Bảo vệ hô hấp:** Bình thường không yêu cầu có sự bảo vệ hô hấp. Tuy nhiên, nếu điều kiện vận hành có thể tạo sương bụi dầu với nồng độ vượt mức cho phép, khuyến nghị sử dụng các loại dụng cụ bảo vệ hô hấp được chấp thuận.

Sử dụng các thiết bị bảo hộ được chấp thuận như mặt nạ chống bụi độc và hơi sương.

**Thông gió:** Sử dụng biện pháp thông gió thích hợp để giữ cho nồng độ sản phẩm trong không khí dưới giới hạn ngưỡng theo ACGIH đối với bụi sương dầu khoáng. Ứng dụng thông gió khí xả khu vực hoặc khép kín công đoạn là phù hợp trong các trường hợp này.

**Giới hạn phơi nhiễm:** Theo ACGIH, đối với bụi sương dầu khoáng thì nồng độ giới hạn là 5 mg/m<sup>3</sup> không khí cho trường hợp phơi nhiễm 8 giờ một ngày và 10 mg/m<sup>3</sup> cho trường hợp phơi nhiễm ngắn hạn.

## PHẦN 9: CÁC ĐẶC TÍNH LÝ HÓA

Các số liệu sau đây có thể là một khoảng gần đúng hoặc là trị số đặc trưng của các sản phẩm cùng dòng. Các thông tin kỹ thuật chính xác được nêu trong Tài liệu giới thiệu sản phẩm và có thể cung cấp bởi đại diện bán hàng.

**Màu & mùi:** Chất lỏng có màu hổ phách

**Điểm sôi:** không được xác định

**Áp suất bay hơi (mmHg ở 25°C):** không được xác định

**Khối lượng riêng (kg/L ở 25°C):** < 1  
**Mật độ hơi (không khí = 1):** không được xác định  
**pH của dung dịch:** không áp dụng  
**Tính tan (trong nước):** không đáng kể  
**Thành phần dễ bay hơi ( % thể tích):** không được xác định  
**Bay hơi:** không được xác định  
**Độ nhớt (cho cả dây sản phẩm):** 30 - 70 mm<sup>2</sup>/s ở 40°C

#### PHẦN 10: ĐỘ ỔN ĐỊNH VÀ HOẠT TÍNH

**Phản ứng polyme hóa nguy hiểm:** Hiện tượng polyme hóa không xảy ra.  
**Sản phẩm cháy:** carbon monoxide, carbon dioxide, aldehyde, ketone và sản phẩm cháy của ni-tơ hoặc lưu huỳnh.  
**Các điều kiện cần tránh:** các chất ô xy hóa mạnh như chlorates, nitrates, peroxides v.v.

#### PHẦN 11: THÔNG TIN VỀ ĐỘC HẠI

##### THÔNG TIN CHUNG:

Sản phẩm này chứa dầu gốc dầu mỏ được tinh lọc bằng nhiều công đoạn bao gồm công đoạn chiết tinh bằng dung môi, hydrocracking tinh và xử lý tinh bằng hydro. Các loại dầu này không nằm trong danh sách của Báo cáo thường niên của Chương trình Quốc gia về Độc hại (NTP) và cũng không được phân loại theo Cơ quan Nghiên cứu Ung thư Quốc tế (IARC) như là những chất gây ung thư hoặc có thể gây ung thư cho người.

#### PHẦN 12: THÔNG TIN VỀ SINH THÁI

##### Tác động môi trường:

Không có các số liệu cụ thể về mức độ hại môi trường của sản phẩm này.  
Sản phẩm có thể tiềm ẩn các nguy cơ môi trường thường thấy ở các sự cố dầu loang  
Sản phẩm được kỳ vọng là có mức độ hại thủy sinh thấp (LD50 > 1000 mg/L) và không tiềm tàng mối nguy hiểm dài hạn cho môi trường thủy sinh.

#### PHẦN 13: NHỮNG LƯU Ý KHI THẢI BỎ

Hãy đựng các vật liệu thải nhiễm sản phẩm trong thùng chứa và thải bỏ theo các quy định hiện hành. Hãy liên lạc với các cơ quan về sức khỏe hoặc môi trường để có các hướng dẫn chính thức về thải bỏ sản phẩm này.  
Sản phẩm có thể tiềm ẩn các nguy cơ môi trường thường thấy ở các sự cố dầu loang. Hãy liên lạc với các đội xử lý dầu loang hoặc các cơ quan nhà nước thích hợp nếu sự cố dầu loang xảy ra.

#### PHẦN 14: THÔNG TIN VỀ VẬN CHUYỂN

**Vận chuyển hàng nguy hiểm:** Không áp dụng  
**Số UN:** Không áp dụng  
**Nhóm hàng nguy hiểm:** Không áp dụng  
**Tên vận tải thích hợp:** Không áp dụng  
**Mã số hóa chất nguy hại (Australia/New Zealand):** Không áp dụng  
**Các thông tin bổ sung:** Không được xác định

#### PHẦN 15: THÔNG TIN VỀ CHẾ ĐỊNH

##### Thông tin về dụng cụ bảo vệ hô hấp:

Nếu không có các quy định chính thức ở nước sở tại, người sử dụng dụng cụ bảo vệ hô hấp có thể tham khảo quy định U.S. NIOSH, quy định Châu Âu EU-149 hoặc quy định Australia-New Zealand AS/NZS 1715/1716 để có các hướng dẫn.

Người sử dụng dụng cụ bảo vệ hô hấp ở Australia và New Zealand cần tuân thủ quy định AS/NZS 1715/1716.

#### PHẦN 16: CÁC THÔNG TIN KHÁC

Không có các thông báo riêng biệt cho sản phẩm này.

Với những hiểu biết tốt nhất của chúng tôi, những thông tin được cung cấp trong phiếu MSDS này là đúng đắn. Sự tiếp cận những thông tin này được thông qua mạng Internet nhằm mang khả năng tiếp cận tối đa cho những người sử dụng tiềm năng. Chúng tôi không chịu bất cứ trách nhiệm nào về hậu quả của việc sử dụng tài liệu này, do những thông tin này có thể sẽ được sử dụng trong những điều kiện nằm ngoài sự kiểm soát hoặc hiểu biết của chúng tôi. Cũng có thể phát sinh thêm các số liệu sau khi phiếu MSDS này được phát hành. Một số nguy hại nhất định được mô tả ở đây, tuy nhiên chúng có thể không phải là những nguy hại duy nhất tồn tại. Tất cả các vật liệu đều tiềm tàng những nguy hại

chưa được biết đến và nên được sử dụng với sự thận trọng. Khách hàng được khuyến khích xem xét các thông tin, thực thi các phòng ngừa và tuân thủ các quy định và luật hiện hành liên quan đến việc sử dụng và thải bỏ sản phẩm này. Để có thêm các thông tin hoặc tư vấn riêng biệt, đề nghị hãy liên hệ với đại diện bán hàng ở khu vực của bạn. Sự quyết định cuối cùng về sự phù hợp của bất cứ sản phẩm nào hoàn toàn là trách nhiệm của người sử dụng.

Dịch vụ Sức khỏe, Môi trường và An toàn được phê chuẩn. Ngày hiệu chỉnh: 23/5/2001